

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN DƯƠNG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS-ST

Ngày 15-8-2022

V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt hại  
do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Việt Cường**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Danh Long** – Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

2. Ông **Phạm Văn Vượng** – Nghề nghiệp Hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Bùi Trần Thị Minh Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông **Hoàng Hữu Trí** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11a/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Văn N** – Sinh năm: 2005.

Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Văn N: Bà **Trần Thị D** – Sinh năm: 1977.

Anh N và bà D cùng trú tại địa chỉ: Thôn P, xã P1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Anh N, bà D có mặt.

**2. Bị đơn:** Anh **Nguyễn Đức T** – Sinh ngày: 26/01/2005.

Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Đức T: Ông **Nguyễn Đức N** – Sinh năm: 1977.

Anh T và ông N cùng trú tại địa chỉ: Thôn Đ, xã P1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Anh T, ông N vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Đức N** – Sinh năm: 1977.

- Bà **Nguyễn Thị N1** – Sinh năm: 1980.

Ông N và bà N1 cùng trú tại địa chỉ: Thôn Đ, xã P1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Ông N, bà N1 vắng mặt.

4. *Người làm chứng:* Anh **Nguyễn Ngọc O** – Sinh năm: 2004.

Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Ngọc O: Ông **Nguyễn Ngọc Y**.

Anh O và ông Y cùng trú tại địa chỉ: Thôn G, xã P1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Anh O, ông Y vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn N và người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Văn N là bà Trần Thị D trình bày:*

Ngày 19/6/2020, anh N cùng một số người bạn đi đến Trường THCS Tam Đa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để chơi và bị bảo vệ trường đuổi ra khỏi trường. Tối ngày 19/6/2020, anh T biết sự việc anh N cùng các bạn bị bảo vệ đuổi ra khỏi trường nên đã lên mạng xã hội Facebook để nói xấu, kích bác anh N. Sáng ngày 20/6/2020, anh N đi lên Trường THCS P1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang để học và gặp anh T ở lớp. Do bức tức anh T vì bị anh T nói xấu ngày hôm trước nên anh N đã đi tới chỗ anh T và tát anh T một cái vào vùng mặt, đập một cái vào đùi anh T. Sau đó, tất cả mọi người đi vào lớp học. Đến trưa ngày 20/6/2020, anh N đang ở nhà thì thấy có tin nhắn của anh T nói chiều đến trường thì gặp nhau nói chuyện. Khoảng 13h ngày 20/6/2020, anh N đi Trường THCS P1, xã P1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang để thi. Khi đi đến khu lán để xe của trường, anh N gặp anh T đi cùng một nhóm người. Anh N và anh T có trao đổi nói chuyện với nhau về vấn đề mâu thuẫn xảy ra từ sáng. Anh T nói anh N phải xin lỗi anh T, nếu không xin lỗi thì anh T sẽ đánh. Anh N không nói gì, chỉ ngồi một chỗ nghe. Một lúc sau, anh N đi lên lớp để thi. Khi anh N quay đi, thì anh T nhảy từ phía sau đâm một phát vào vùng đầu phía sau của anh N. Anh N quay lại dùng tay phải đâm một phát trúng khuỷu tay trái và một phát trúng vào bả vai trái của anh T. Anh T dùng cả hai tay đâm nhiều nhất trúng vào vùng đầu và tai trái của anh N. Lúc này, anh Nguyễn Ngọc O nhảy vào đập trượt một phát vào bên sườn của anh N, rồi dùng tay đâm hai đến ba phát vào lưng của anh N. Anh T tiếp tục dùng tay và cùi trỏ đánh vào vùng đầu của anh N. Sau đó, anh T và anh O dừng lại, không đánh anh N nữa. Anh N và anh T đi vào lớp để thi, còn anh O thì đi về. Sau đó, gia đình anh N đã cùng gia đình anh T đưa anh N đi đến Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương – Địa chỉ: Xã Chí Đám, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ để khám. Bác sỹ tại Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương đã kết luận: Anh N bị thủng màng nhĩ tai trái. Gia đình anh N đã đưa anh N đến Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW để khám. Bác

sỹ đã khám và chỉ định: Theo dõi 03 tháng, nếu màng nhĩ liền thì không phải mổ. Sau 03 tháng theo dõi, Bác sỹ tại Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW kết luận: Màng nhĩ bị rách của anh N không liền được và chỉ định phải mổ. Sau đó, anh N đã mổ tại Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW. Từ sau khi sự việc xảy ra, gia đình anh T có đúng một lần đến hỏi thăm, mua cho anh N 02 dây sữa và 01 phong bì trị giá 200.000đ. Các bên đã thống nhất giải quyết tình cảm và lập Bản cam kết giữa các gia đình với nội dung sẽ có trách nhiệm cho chi phí điều trị của anh N. Nhưng sau đó, gia đình nhà anh T không thực hiện cam kết, chặn số điện thoại và không hỏi thăm, quan tâm gì đến việc anh N điều trị. Anh N khởi kiện tại Tòa án, yêu cầu anh Nguyễn Đức T và gia đình anh T phải bồi thường cho anh N số tiền 56.000.000đ, bao gồm: Tiền viện phí; các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần.

*Theo Biên bản lấy lời khai và biên bản làm việc tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Đức T và người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Đức T là ông Nguyễn Đức N trình bày:*

Anh T và anh N đã xảy ra mâu thuẫn như sau: Năm anh T học lớp 7, anh N đã đánh anh T rách mồm, tức ngực phải đến Trạm y tế xã P1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang để khám. Từ đó đến nay, anh N thường xuyên bắt nạt anh T.

Sáng ngày 20/6/2020, khi anh T đến lớp học thì gặp anh N. Anh N đã tát anh T một cái vào vùng mặt và đập một cái vào đùi. Sau đó, chúng tôi vào lớp học. Trưa ngày 20/6/2020, anh T có nhắn tin cho anh N với nội dung hẹn chiều gặp nhau để nói chuyện. Khoảng 13h ngày 20/6/2020, anh T đi đến Trường THCS P1, xã P1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang thì gặp anh N ở lán để xe của trường. Anh T hỏi anh N tại sao lúc sáng lại đánh anh T. Anh N trả lời là thích đánh thì đánh. Sau đó, anh T chửi và bắt anh N phải xin lỗi nhưng anh N không xin lỗi. Giữa anh T và anh N cãi vã nhau, xảy ra xô xát. Khi anh N quay đi về lớp, anh T nhảy từ phía sau đâm một phát vào vùng đầu phía sau của anh N. Anh N quay lại dùng tay phải đâm một phát trúng khuỷu tay trái và một phát trúng vào bả vai trái của anh T. Anh T dùng cả hai tay đâm nhiều nhát trúng vào vùng đầu và tai trái của anh N. Lúc này, anh Nguyễn Ngọc O nhảy vào đập trượt một phát vào bên sườn của anh N, rồi dùng tay đâm hai đến ba phát vào lưng của anh N. Anh T tiếp tục dùng tay và cùi trỏ đánh vào vùng đầu của anh N. Sau đó, anh T và anh O dừng lại, không đánh anh N nữa. Anh T và anh N đi vào lớp để học, còn anh O thì đi về. Khi đến chiều về, anh T thấy anh N cầm gậy sắt cùng một số người khác đứng đợi ở cổng trường để đánh anh T. Anh T đứng trong trường một lúc rồi đi xuống. Khi anh T đi xuống thì gặp anh N và một số người khác vẫn đứng ở đó. Anh N bắt anh T phải xin lỗi anh N, nhưng anh T nói là do anh N đánh trước nên không xin lỗi. Sau đó, anh T và anh N cãi nhau. Anh Mạnh (là anh của anh N) giơ gậy lên định đánh anh T nhưng lại không đánh, tất cả mọi người giải tán và đi về. Sau đó, gia đình anh T và gia đình anh N đã đưa anh N đi đến Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương – Địa chỉ: Xã Chí Đám, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ để khám. Sau khi khám, Bác sỹ kết luận: Anh N bị thủng màng nhĩ tai trái và chỉ định điều trị tại nhà, vết rách màng nhĩ sẽ tự lành, không cần phải mổ. Khi về nhà, gia đình anh T và gia đình anh N thỏa

thuận giải quyết tình cảm và cam kết với nội dung gia đình anh T sẽ có trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí chữa bệnh cho anh N theo chỉ định của Bác sỹ tại Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương là điều trị tại nhà và để vết thương tự lành. Gia đình anh T có mua 02 dây sữa và 01 phong bì trị giá 200.000đ đến thăm hỏi anh N. Sau đó, do gia đình nhà anh N sốt ruột về vết thương của nên đã tự ý đưa anh N đi về Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW để khám và mổ mà không có chỉ định của Bác sỹ tại Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương. Anh T nhận thấy hành vi anh T đánh anh N dẫn đến hậu quả anh N bị thủng màng nhĩ tai trái là vi phạm pháp luật. Nhưng vì trước đây anh N đã đánh anh T rách mồm, tức ngực phải đi khám ở Trạm y tế xã. Sau đó, anh N thường xuyên bắt nạt anh T và ngày sáng 20/6/2020, anh N cũng đánh anh T. Do anh T quá bức tức và không chịu được nữa nên anh T đã đánh anh N. Trong sự việc này, anh N cũng là người có lỗi. Anh T không nhất trí với yêu cầu của anh N và gia đình anh N về việc bồi thường với lý do: Trước đây, anh N cũng đã đánh anh T phải vào Trạm y tế để khám nhưng anh T và gia đình cũng không yêu cầu anh N phải bồi thường gì nên lần này anh T cũng không nhất trí bồi thường cho anh N. Gia đình anh N tự ý đưa anh N đi khám và mổ tại Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW mà không có chỉ định của Bác sỹ Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương và không đúng theo những gì các gia đình đã cam kết. Do vậy, anh T và gia đình không nhất trí bồi thường bất kể một khoản gì.

*Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 258/2020/TgT ngày 10/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với anh Nguyễn Văn N kết luận:* Dấu hiệu chính qua giám định: Thủng màng nhĩ tai trái gây nghe kém một tai mức độ nhẹ: 3%; Sẹo vùng sau tai trái kích thước như mô tả: 2%. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích thủng màng nhĩ là do vật tày có diện rộng tác động đột ngột vào vùng tai ngoài làm tăng áp lực ống tai gây nên; Sẹo vùng sau tai trái là do vật sắc gây nên (do phẫu thuật). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 5% (năm phần trăm).

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhiều lần nhưng ông N, bà N1 không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Qua xác minh cho thấy, anh T, ông N và bà N1 đi làm ăn, vẫn về nhà tại thôn Đ, xã P1, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Các văn bản, giấy tờ của Tòa án đều được thông báo tới gia đình anh T. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tòa án không tiến hành mở phiên hòa giải được vì các đương sự vắng mặt. Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

#### **Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ (lần 2).

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” của anh Nguyễn Văn N đối với anh Nguyễn Đức T.

2. Về quan hệ tranh chấp: Buộc anh Nguyễn Đức T – Sinh ngày: 26/01/2005; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P1, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền **22.854.792đ (Hai mươi hai triệu tám trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng)** và phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Đức T phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì ông Nguyễn Đức N – Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và bà Nguyễn Thị N1 – Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

3. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và phần đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.**

- Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn: Do anh Nguyễn Văn N bị anh Nguyễn Đức T đánh gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5%. Anh N khởi kiện yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Do đây là tranh chấp về dân sự quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Đức T có ĐKKHKT và cư trú tại xã P1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về quan hệ tranh chấp.**

##### **[2.1] Về yêu cầu khởi kiện.**

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận sự việc xảy ra ngày 20/6/2020 là đúng sự thật, phù hợp với lời khai của người làm chứng; các biên bản vụ việc; kết luận giám định pháp y về thương tích; hồ sơ bệnh án; hồ sơ giải quyết nguồn tin tố giác tội phạm và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp.

HĐXX xét thấy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ ngày 20/6/2020 tại Trường THCS P1, xã P1, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, anh Nguyễn Đức T đã có hành vi dùng tay đánh anh Nguyễn Văn N. Hậu quả: Anh N bị

thủng màng nhĩ tai trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%. Anh Nguyễn Ngọc O dùng tay đâm trúng lưng của anh N nhưng không gây tổn hại sức khỏe cho anh N. Anh Nguyễn Văn N dùng tay đâm, dùng chân đạp anh T nhưng không gây tổn hại sức khỏe cho anh T.

Sau khi kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm, ngày 13/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số: 74/QĐ-CQCSĐT và chuyển tài liệu có liên quan đến Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử lý vi phạm hành chính. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định thương tích có tỷ lệ tổn thương cơ thể 05% của anh N là do hành vi trái pháp luật của anh T gây ra. Do đó, yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của anh N đối với anh T và buộc anh T phải bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra cho anh N là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 584; Điều 585 Bộ luật dân sự.

Anh Nguyễn Đức T và gia đình anh T có quan điểm: Do trước đây bản thân cũng đã bị anh N phải vào Trạm y tế để khám nhưng anh T không yêu cầu anh N phải bồi thường gì. Đồng thời, gia đình anh N tự ý đưa anh N đi khám và mổ tại Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW mà không có chỉ định của Bác sỹ Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương và không đúng theo những gì các gia đình đã cam kết nên anh T không nhất trí bồi thường bất kể khoản tiền gì. HĐXX xét thấy, việc anh T trước đây bị anh N đánh phải vào Trạm y tế điều trị không liên quan đến nội dung vụ án này và anh T cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho quan điểm của mình nên HĐXX không có căn cứ xem xét, giải quyết trong vụ án này. Việc gia đình anh N đưa anh N đi khám và mổ tại Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW, đây là biện pháp hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị thương tích của anh N nên cần chấp nhận. Do vậy, HĐXX không chấp nhận quan điểm của anh T và gia đình anh T về việc không nhất trí bồi thường cho anh N là có căn cứ.

## **[2.2] Về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.**

### **[2.2.1] Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị thương tích.**

Anh Nguyễn Văn N yêu cầu anh Nguyễn Đức T phải bồi thường chi phí khám chữa bệnh và viện phí số tiền là 30.000.000đ.

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy rằng: Sau khi sự việc xảy ra, anh N bị thương tích phải đến Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương để khám, chữa bệnh theo hình thức ngoại trú. Sau thời gian chữa bệnh theo chỉ định của Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương, thương tích của anh N không thuyên giảm nên anh N đã đến khám và điều trị thương tích tại Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW. Theo Giấy xác nhận quá trình khám, điều trị cho bệnh nhân Nguyễn Văn N ghi ngày 10/01/2022 của Tiến sỹ Lê Hồng Anh – Trưởng khoa Tai Thần kinh Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW thể hiện: “*Bệnh nhân Nguyễn Văn N đã đến khám tại Khoa Tai Thần Kinh 02 (lần). – Lần 1: Tháng 7/2020, BN thủng rộng màng nhĩ tai trái... – Lần 2: Tháng 8/2020, màng nhĩ trái vẫn thủng rộng không liền, nghe kém dần truyền nhẹ tai trái... Sau 03 tháng theo dõi, màng nhĩ của BN không có khả năng liền... Phẫu thuật vá nhĩ là cách duy nhất khắc phục tổn*

*thương rách màng nhĩ...”. Sau khi được chỉ định phẫu thuật vá nhĩ, ngày 18/9/2020, anh N đã đến Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW để khám trước khi mổ. Ngày 24/9/2020, anh N nhập viện điều trị nội trú tại Khoa Tai Thần kinh Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW và tiến hành phẫu thuật. Quá trình điều trị, anh N thực hiện theo hướng dẫn, chỉ định của bác sỹ. Các hóa đơn, chứng từ do anh N và Bệnh viện cung cấp đều phù hợp với chỉ định điều trị của bác sỹ. Do vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị thương tích với những khoản cụ thể như sau:*

- Chi phí nội soi tai, chụp CT Scanner, khám ngoại theo Bảng kê ghi ngày 20/6/2020 của Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương: 921.500đ.

- Chi phí mua thuốc theo Bảng kê ghi ngày 20/6/2020 của Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương: 22.724đ.

- Chi phí nội soi tai, khám bệnh theo Bảng kê ghi ngày 02/7/2020 của Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương: 21.500đ.

- Chi phí khám bệnh tại Khoa Tai Thần kinh theo Hóa đơn bán hàng ghi ngày 18/9/2020 của Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW: 400.000đ.

- Chi phí đo thính lực đơn âm theo Hóa đơn bán hàng ghi ngày 18/9/2020 của Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW: 100.000đ.

- Chi phí khám trước mổ (chụp Xquang, ghi điện tim, khám bệnh) theo Hóa đơn bán hàng ghi ngày 18/9/2020 của Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW: 946.300đ.

- Chi phí mua thuốc theo Phiếu bán thuốc – Vật tư ghi ngày 24/9/2020 của Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW: 157.290đ.

- Chi phí khám, chữa bệnh nội trú theo Hóa đơn thanh toán ghi ngày 01/10/2020 của Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW: 11.104.176đ.

***Tổng chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị thương tích của anh Nguyễn Văn N là 13.673.490đ.***

HĐXX thấy rằng, ngoài những chi phí nêu trên, anh N không phải chịu bất kỳ khoản chi phí nào khác và anh N cũng không cung cấp được thêm hóa đơn, chứng từ hợp lệ nào khác nên không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của anh N đối với chi phí khám chữa bệnh và viện phí số tiền là 30.000.000đ. Do vậy, HĐXX xét thấy cần chấp một phần yêu cầu của anh N về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị thương tích. Buộc anh Nguyễn Văn Tuấn phải bồi thường cho anh N số tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị thương tích là 13.673.490đ. Không chấp nhận một phần yêu cầu của anh N đối với số tiền 16.326.510đ.

#### **[2.2.2] Chi phí thuê xe đi khám, chữa bệnh.**

Anh Nguyễn Văn N yêu cầu anh Nguyễn Đức T phải bồi thường chi phí thuê xe đi khám, chữa bệnh số tiền là 14.000.000đ.

- HĐXX nhận thấy, sau khi sự việc xảy ra, anh N có thuê một chuyến xe taxi đến Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương để khám và điều trị nội trú theo chỉ dẫn của bác sỹ (ngày 20/6/2020). Do mới bị gây thương tích, vết thương chưa ổn định, anh N không thể tự di chuyển bằng phương tiện cá nhân và việc đưa đi cấp cứu là cấp bách, cần được ưu tiên nên việc anh N thuê một chuyến xe taxi là phù hợp. Anh N bị thủng màng nhĩ, ảnh hưởng đến việc nghe và giao

tiếp nên cần người đi theo để chăm sóc. Đây là khoản chi phí hợp lý để thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế. Do đó, HĐXX chấp nhận, đồng thời chi phí này cũng được chấp nhận đối với lần đi tái khám ngày 02/7/2020.

Chi phí thuê xe taxi từ xã P1, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đến Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương 02 chiều (Anh N và bà D là người chăm sóc đi chung trên 01 chuyên xe): 250.000đ/chiều x 02 chiều x 02 lần (ngày 20/6/2020 và ngày 02/7/2020) = 1.000.000đ.

- Từ những phân tích tại mục [2.2.1] phần “**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**” của bản án này, HĐXX xác định, quá trình điều trị tại Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW, anh N có 04 lần từ nhà đến Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW (tháng 7/2020; tháng 8/2020; ngày 18/9/2020; ngày 24/9/2020). Theo anh N trình bày, những lần đi anh N đều thuê xe taxi. Mặc dù, việc thuê xe thực tế là có, phù hợp với thời gian những lần đi khám, điều trị. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy đây là những khoản chi phí không thực sự hợp lý; thời gian này, sức khỏe của anh N cũng đã dần ổn định, những lần đi tái khám về sau không cần thiết phải thuê xe taxi vì tốn kém chi phí. Do đó, HĐXX chỉ chấp nhận mức chi phí theo giá xe khách kết hợp tại địa phương là 200.000đ/người/chiều. Anh N bị thủng màng nhĩ, ảnh hưởng đến việc nghe và giao tiếp nên cần chấp nhận có người đi theo để chăm sóc. Đây là khoản chi phí hợp lý để thuê phương tiện đi khám, điều trị thương tích. Do đó, HĐXX chấp nhận đối với 04 lần đi khám và điều trị.

Chi phí đi lại từ xã P1, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đến Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW 02 chiều: 200.000đ/chiều x 02 chiều x 02 người x 04 lần = 3.200.000đ.

***Tổng chi phí thuê xe đi khám, chữa bệnh là 4.200.000đ.***

Do vậy, HĐXX xét thấy cần chấp một phần yêu cầu của anh N về chi phí thuê xe đi khám, chữa bệnh. Buộc anh Nguyễn Văn Tuấn phải bồi thường cho anh N số tiền chi phí thuê xe đi khám, chữa bệnh là 4.200.000đ. Không chấp nhận một phần yêu cầu của anh N đối với số tiền 9.800.000đ.

**[2.2.3] Phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc.**

Anh Nguyễn Văn N yêu cầu anh Nguyễn Đức T phải bồi thường phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc số tiền là 2.000.000đ.

HĐXX nhận thấy, theo Hồ sơ Bệnh án của Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW thể hiện: Ngày 24/9/2020, anh Nguyễn Văn N nhập viện điều trị thủng màng nhĩ trái sau chấn thương tại giường số 10, phòng 601, nhà C, khoa Tai Thần Kinh Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW. Ngày 01/10/2020, anh Nguyễn Văn N tại giường số 10, phòng 601, nhà C, khoa Tai Thần Kinh Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW xuất viện. Như vậy, HĐXX xác định thời gian anh N nằm điều trị tại bệnh viện là 08 ngày (từ ngày 24/9/2020 đến ngày 01/10/2020). Theo Biên bản lấy lời khai của anh N thể hiện: “*Trong thời gian, tôi nằm điều trị tại khoa Tai Thần Kinh Bệnh viện Tai – Mũi – Họng TW từ ngày 24/9/2020 đến ngày 01/10/2020, bà Trần Thị D (mẹ tôi) là người trực tiếp chăm sóc tôi trong suốt thời gian điều trị.*”. Theo Biên bản làm việc với bà Trần Thị D thể hiện: “*...Trong thời gian, cháu Nam nằm điều trị tại khoa Tai Thần Kinh Bệnh*



viện Tai – Mũi – Họng TW từ ngày 24/9/2020 đến ngày 01/10/2020, tôi là người trực tiếp chăm sóc cháu trong suốt thời gian điều trị. Tại địa phương, nghề nghiệp của tôi là lao động tự do. Thu nhập trung bình của tôi là 200.000đ/ngày.”. Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã P1, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thể hiện: “Vào thời điểm năm 2020, thu nhập bình quân trên đầu người đối với lao động tự do trên địa bàn xã P1 là từ 250.000đ đến 300.000đ/người/ngày.”. Mức thu nhập của người chăm sóc, anh N đưa ra phù hợp với thực tế nên cần chấp nhận xác định mức thu nhập của bà Trần Thị D là 200.000đ/ngày.

Phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: 200.000đ/ngày x 08 ngày = 1.600.000đ.

***Tổng thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 1.600.000đ.***

Do vậy, HĐXX xét thấy cần chấp một phần yêu cầu của anh N về phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc. Buộc anh Nguyễn Văn Tuấn phải bồi thường cho anh N số tiền phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 1.600.000đ. Không chấp nhận một phần yêu cầu của anh N đối với số tiền 400.000đ.

**[2.2.4] Chi phí khác theo quy định của pháp luật: Chi phí giám định thương tích.**

Anh Nguyễn Văn N yêu cầu anh Nguyễn Đức T phải bồi thường chi phí giám định thương tích số tiền là 1.895.000đ.

Để có căn cứ kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm, ngày 03/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định Trưng cầu giám định số: 286 trưng cầu giám định thương tích đối anh Nguyễn Văn N. Anh N đã nộp toàn bộ chi phí giám định thương tích và cung cấp được hóa đơn, chứng từ hợp lệ. HĐXX nhận thấy, chi phí giám định thương tích là chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Chi phí bồi dưỡng giám định pháp y theo Phiếu thu số PTP: 254 ngày 04/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang: 1.360.000đ.

- Chi phí giám định tư pháp, giám định tổn hại cơ thể theo Hóa đơn bán hàng ghi ngày 04/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang: 535.000đ.

***Tổng số tiền chi phí giám định thương tích là 1.895.000đ.***

Do vậy, HĐXX xét thấy cần chấp yêu cầu của anh N về chi phí giám định thương tích. Buộc anh Nguyễn Văn Tuấn phải bồi thường cho anh N số tiền chi phí giám định thương tích là 1.895.000đ.

**[2.2.5] Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần.**

Anh Nguyễn Văn N yêu cầu anh Nguyễn Đức T phải bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền là 10.000.000đ.

HĐXX nhận thấy, sau khi bị anh T gây thương tích, anh N bị thủng màng nhĩ tai trái, nghe kém dần truyền nhẹ tai trái trong thời gian dài (từ tháng 6/2020 đến tháng 9/2020). Dẫn đến hậu quả, anh N khó khăn trong giao tiếp vì không nghe được, ảnh hưởng tới học tập và sinh hoạt hàng ngày; rối loạn về tâm lý, tinh thần bị ảnh hưởng nặng nề nên cần chấp nhận buộc anh T phải bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần phù hợp với những ảnh

hưởng mà anh N phải gánh chịu, tương ứng với 05 tháng lương với mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm hiện tại.

Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần:  $05 \text{ tháng} \times 1.490.000\text{đ/tháng} = 7.450.000\text{đ}$ .

***Tổng số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 7.450.000đ.***

Do vậy, HĐXX xét thấy cần chấp một phần yêu cầu của anh N về tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Buộc anh Nguyễn Văn Tuấn phải bồi thường cho anh N số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 7.450.000đ. Không chấp nhận một phần yêu cầu của anh N đối với số tiền 2.550.000đ.

**Từ những phân tích nêu trên:**

- Tổng các khoản tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe của anh Nguyễn Văn N bị xâm phạm được chấp nhận là: **28.818.490đ**.

- Tổng các khoản tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe của anh Nguyễn Văn N bị xâm phạm không được chấp nhận là: **27.181.510đ**.

**[3] Xác định yếu tố lỗi của nguyên đơn và bị đơn.**

Theo Biên bản lấy lời khai của anh Nguyễn Đức T thể hiện: “...*Tôi nhận thấy hành vi tôi đánh anh N dẫn đến hậu quả anh N bị thủng màng nhĩ tai trái là vi phạm pháp luật...*”. Anh Nguyễn Đức T đã thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận: Sáng ngày 20/6/2020, anh Nguyễn Văn N đã gây sự và đánh anh Nguyễn Đức T trước. Đến trưa ngày 20/6/2020, anh Nguyễn Đức T và anh Nguyễn Văn Tuyên đã đánh lại anh Nguyễn Văn N gây thương tích. Như vậy, có thể xác định được hành vi trái pháp luật của anh Nguyễn Đức T cũng xuất phát từ lỗi của anh Nguyễn Văn N. Tuy nhiên, khoảng thời gian sáng ngày 20/6/2020 đến trưa ngày 20/6/2020, anh T có đủ thời gian để suy nghĩ, tìm cách khác giải quyết mâu thuẫn. Nhưng anh Tuấn đã giải quyết mâu thuẫn với anh N bằng cách nhấn tin hẹn gặp và đánh gây thương tích cho anh N. Do vậy, qua đánh giá lời khai, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, HĐXX xét thấy: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N cũng có một phần lỗi trong sự việc này nên HĐXX xác định mức độ lỗi của anh Nguyễn Văn N là 20%; Mức độ lỗi của anh Nguyễn Đức T là 80%.

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N phải tự chịu phần lỗi 20% tương đương với số tiền:  $28.818.490\text{đ} \times 20\% = 5.763.698\text{đ}$  (***Năm triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng***).

Bị đơn anh Nguyễn Đức T phải tự chịu phần lỗi 80% tương đương với số tiền:  $28.818.490\text{đ} \times 80\% = 23.054.792\text{đ}$  (***Hai mươi ba triệu không trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng***).

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận: Sau khi sự việc xảy ra, anh T đã đến thăm hỏi và bồi thường cho anh N số tiền 200.000đ. Xét thấy lời khai và lời thừa nhận của các đương sự phù hợp với Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh nên cần chấp nhận. Khấu trừ số tiền 200.000đ vào tổng số tiền anh T phải bồi thường cho anh N:  $23.054.792\text{đ} - 200.000\text{đ} = 22.854.792\text{đ}$ .

Từ những phân tích tại mục [2] và mục [3] tại phần “**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**” của bản án này, HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về

bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của anh Nguyễn Văn N đối với anh Nguyễn Đức T. Buộc anh Nguyễn Đức T phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho anh Nguyễn Văn N số tiền **22.854.792đ (Hai mươi hai triệu tám trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng)** và phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

**[4] Về năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.**

HĐXX xét thấy, anh Nguyễn Đức T sinh ngày: 26/01/2005. Tính đến thời điểm xét xử, anh Nguyễn Đức T được 17 năm 06 tháng 19 ngày tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Ông Nguyễn Đức N và bà Nguyễn Thị N1 là bố, mẹ đẻ của anh Nguyễn Đức T. Theo khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự quy định: *“...Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.”* Do vậy, anh Nguyễn Đức T phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn N số tiền 22.854.792đ bằng tài sản của mình. Nếu không đủ tài sản bồi thường thì ông N và bà N1 phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

**[5] Về án phí.**

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là:  $22.854.792đ \times 5\% = 1.142.739đ$ .

**[6] Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn; bị đơn; người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; người đại diện theo pháp luật của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:**

Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Điểm d khoản 1 Điều 12; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

**Xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” của anh Nguyễn Văn N đối với anh Nguyễn Đức T.

2. Về quan hệ tranh chấp: Buộc anh Nguyễn Đức T – Sinh ngày: 26/01/2005; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P1, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền **22.854.792đ (Hai mươi hai triệu tám trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng)**.

Anh Nguyễn Đức T phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì ông Nguyễn Đức N – Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và bà Nguyễn Thị N1 – Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Người nhận tiền: Bà Trần Thị D – Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn P, xã P1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Là người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Đức T).

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

### 3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn N được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Anh Nguyễn Đức T phải chịu án phí dân sự dân sự sơ thẩm có số tiền là **1.142.739đ (Một triệu một trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng)**.

### 4. Quyền kháng cáo:

- Anh Nguyễn Văn N, bà Trần Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/8/2022).

- Anh Nguyễn Đức T, ông Nguyễn Đức N, bà Nguyễn Thị N1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Cường**